

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN H
TỈNH BÌNH THUẬN
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 133/2022/HS-ST

Ngày: 16.12.2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nàng Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thông Minh Tấn.
2. Ông Dương Hồng Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 119/2022/HSST ngày 28 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 với bị cáo:

NGUYỄN THANH T, tên gọi khác: không - Sinh năm: 1999 tại Đắk Lắk.

Nơi cư trú: thôn 6, xã X, huyện Y, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: nam.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12.

Con ông NLQ 2 – sinh năm 1957; Mẹ: Trần Thị T1 - sinh năm 1961; Cùng trú: thôn 6, xã X, huyện Y, tỉnh Đắk Lắk.

Anh chị em ruột: 06 người, bị cáo là con thứ 6 trong gia đình.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án; Tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Quang V, sinh năm 1983; Địa chỉ: thôn Z, xã G, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông NLQ 1, sinh năm 1973; Địa chỉ: tổ 9, khu phố J, phường J, thành phố S, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Vắng mặt

2. Ông NLQ 2, sinh năm 1957; Địa chỉ: thôn 6, xã X, huyện Y, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T và anh NLQ 1, sinh năm 1973 (trú tổ dân phố 3, thị trấn R, huyện Q, tỉnh Nam Định), đang làm thợ nhôm kính tại khu du lịch E thuộc xã I, huyện H. Khoảng 06 giờ ngày 25.10.2022, T nói anh NLQ 1 cho mượn xe mô tô biển kiểm soát 72L8-8356 đi mua đồ ăn sáng thì anh NLQ 1 đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô BKS 72L8-8356 chạy về hướng xã G, huyện H rồi ghé vào quán tạp hoá của gia đình anh Trần Quang V, sinh năm 1983 (tại thôn Z, xã G, huyện H), T dựng xe mô tô 72L8-8356 ở bên ngoài rồi đi vào trong quán gọi người bán hàng nhưng không có ai trả lời, T tiếp tục đi vào phía bên trong nhà và thấy không có người. Lúc này, T nhìn thấy một cái túi xách màu đen đang để trên thùng hàng hoá nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, T đến vị trí để túi xách dùng tay kéo khoá túi xách ra lấy trộm một sấp tiền bên trong túi rồi bỏ vào túi quần bên phải rồi đi ra lấy xe chạy về trả xe cho anh NLQ 1. Sau đó, T lấy số tiền trộm cắp được ra đến thì được 21.000.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T nhờ anh NLQ 1 chở ra Quốc lộ 1A để bắt xe đi thành phố W, sau đó T đi xe từ thành phố W về nhà mình ở thôn 6, xã Hoà Thành, huyện Y, tỉnh Đắk Lắk.

Khoảng 11 giờ ngày 25.10.2022, anh V đi làm rẫy về thì được vợ kể lại bị mất số tiền khoảng 20.000.000 đồng để trong túi xách, lúc này anh V mở Camera trong nhà ra thì thấy một thanh niên cao khoảng 1m70, mặc áo thun dài tay màu đen, mặc quần loại kaki màu xanh nhạt, đội mũ bảo hiểm màu đen, điều khiển xe mô tô loại Wave RS màu đỏ - đen, biển số 72L8-8356 đến hỏi mua đồ, nhưng thấy không có ai nên đã đi đến vị trí để túi xách lấy một sấp tiền bỏ vào túi rồi bỏ đi. Sau đó, anh V đã trình báo sự việc đến Công an xã G, huyện H. Sau khi về đến nhà, T kể lại việc lấy trộm 21.000.000 đồng của anh V tại xã G, huyện H cho ông NLQ 2, sinh năm 1957 (là cha ruột của T) biết nên ngày 02.11.2022, ông Hùng đã đưa Nguyễn Thanh T đến Công an xã G, huyện H đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời trả lại cho anh V số tiền là 21.000.000 đồng.

Tang vật tạm giữ: 01 xe mô tô BKS 72L8-8356 hiệu Wave RS màu đỏ - đen;

Xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô BKS 72L8-8356 hiệu Wave RS màu đỏ - đen. Quá trình điều tra đã xác định được chủ sở hữu là anh NLQ 1 cho T mượn việc T sử dụng xe trên để đi trộm cắp tài sản anh NLQ 1 không biết. Do đó, không cần tiếp tục tạm giữ nên ngày 09.11.2022 CQĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là anh NLQ 1.

Đối với 01 đoạn video được trích xuất từ Camera trong gia đình ông V ngày 25.10.2022 ghi lại hình ảnh T thực hiện việc trộm cắp tài sản tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: ông Trần Quang V đã nhận lại tài sản là Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam số tiền 21.000.000 (hai mươi một triệu) đồng, ông V không có yêu cầu bồi thường gì thêm và đã có đơn bãi nại cho bị cáo T.

Tại Cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 23 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh T như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm b, i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thanh T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng đến 24 tháng.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 đoạn video được trích xuất từ Camera trong gia đình ông V ngày 25.10.2022 ghi lại hình ảnh T thực hiện việc trộm cắp tài sản tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thanh T thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông NLQ 2: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo Nguyễn Thanh T được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định và không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại Trần Quang V vắng mặt tại phiên tòa; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan NLQ 1 có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[2] Với các tài liệu, chứng cứ đã được xác minh thu thập có tại hồ sơ vụ án, đối chiếu với lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa là phù hợp, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 25.10.2022, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo Nguyễn Thanh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 21.000.000 đồng (hai mươi một triệu đồng) của bị hại Trần Quang V tại quán tạp hoá của gia đình anh V (tại thôn Z, xã G, huyện H). Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thanh T là cố ý, đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát huyện H đối với bị cáo Nguyễn Thanh T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thanh T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng cho quần chúng nhân dân. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả và được bị hại có đơn xin bãi nại; bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn; sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Thanh T được quy định tại b, s, i khoản 1 Điều 51,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thanh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Do bị cáo Nguyễn Thanh T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nghề nghiệp ổn định và có khả năng tự cải tạo, do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo Nguyễn Thanh T hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô BKS 72L8-8356 hiệu Wave RS màu đỏ - đen. Quá trình điều tra đã xác định được chủ sở hữu là anh NLQ 1. Anh NLQ 1 cho T mượn xe, việc T sử dụng xe trên để đi trộm cắp tài sản anh NLQ 1 không biết. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 55 ngày 09.11.2022 trả lại cho chủ sở hữu ông NLQ 1 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với 01 đoạn video được trích xuất từ Camera trong gia đình ông V ngày 25/10/2022 ghi lại hình ảnh T thực hiện việc trộm cắp tài sản tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị hại Trần Quang V xác nhận đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh T 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 16/12/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo Nguyễn Thanh T đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Nguyễn Thanh T.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/12/2022). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:

- Như Điều 262 BLTTHS 2015.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nàng Hương

